

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST.

Ngày 17 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HS ngày 07/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng N(tên gọi khác: Sặc Lây), sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện M, tỉnh L; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện M, tỉnh L; Tạm trú: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh B2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Q; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/10/2019 Công an huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An xử phạt N 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 85/QĐ-XPHC. Đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Kiêm H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp R, thị trấn T, huyện C, tỉnh T2; Tạm trú: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L(vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trương Văn T3, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố 5, Phường 2, thị xã K, tỉnh L; Tạm trú: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L(vắng mặt).

Ông Nhan Văn K1, sinh năm 1951; Địa chỉ: : Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 15/CT-VKSKT ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Lê Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng N diễn biến như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14/4/2022 Lê Trọng N, sinh ngày 21/5/1997, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện M, tỉnh L; Tạm trú: Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L biết chỗ vừa ve chai của bà Nguyễn Thị Kiêm H, sinh năm 1955 để dây đồng phế liệu thuộc Khu phố 1, Phường 3, thị xã K nên đến lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Tại hàng rào căn nhà trồng sát vách vừa ve chai, N dùng tay rút dây và ống đồng bỏ vào 02 bao nilon rồi đem giấu ở bụi cây trước nhà trồng và vừa ve chai nhà bà H. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/4/2022 N đến chỗ cất giấu lấy bao chứa dây đồng đem bán ngược lại cho vừa ve chai bà H và được chồng bà H là ông Trương Văn T3 mua với giá 1.040.000đồng. Còn bao chứa ống đồng còn lại N đem giấu ở bụi cây ở bãi đất trống thuộc Khu phố 3, Phường 1, thị xã Kiến Tường. Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2022 Nhân lấy bột chứa ống đồng đi về quán cơm Nhà lá thuộc Phường 2, thị xã Kiến Tường rồi điện ông Nhan Văn Khoán, sinh năm: 1951 ngụ khu phố 3, Phường 1, thị xã Kiến Tường đến chở Nhân và bao chứa ống đồng về nhà trọ 126 thuộc Phường 3, thị xã Kiến Tường. Khi chạy qua cầu Cá rô thì Nhân kêu ông Khoán dừng xe trước vừa ve chai của bà H và N vào bán tiếp được 1.650.000đồng. Sau đó, ông K1 tiếp tục chở N về nhà trọ 126 và bị Công an Phường 3, thị xã Kiến Tường đến mời N về làm việc đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 bao nilon màu xanh lá, bên trong có dây kim loại đồng, trọng lượng 6,5kg; 01 bao nilon màu trắng bên trong có ống bằng đồng trọng lượng 11,4kg; Tiền 1.220.000 đồng là tiền còn lại N bán ống đồng ngày 18/4/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐ-ĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận 6,5kg dây đồng có trị giá trị là 975.000 đồng; 11,4kg ống đồng có trị giá trị là 1.710.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là 2.685.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trao trả 6,5kg dây đồng; 11,4kg ống đồng và 1.220.000 đồng cho Nguyễn Thị Kiêm H xong nên không xem xét.

Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo N không có tài sản nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kiêm H đã nhận lại 6,5kg dây đồng; 11,4kg ống đồng và bị cáo bồi thường đầy đủ số tiền 2.690.000 đồng xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trọng N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Nhan Văn K2 làm nghề chạy xe ôm khi đến chở N về nhà trọ, không biết N ôm theo bao ống đồng để bán là tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập xem xét trách nhiệm.

Về lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn có mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Lê Trọng N biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng lợi dụng sự mất cảnh giác, quản lý tài sản lỏng lẻo của bị hại, bị cáo đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt 6,5kg dây đồng và 11,4kg ống đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Giá trị tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt tổng cộng là 2.685.000 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo N ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà H và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng N bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật

hình sự để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Trọng Nễn gây ra. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N có bà ngoại là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời tình trạng trộm cắp tài sản xảy ra nhiều trên địa bàn thị xã Kiến Tường nên các cơ quan tiến hành tố tụng chọn vụ án làm án điểm để xét xử nghiêm phục vụ tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trao trả 6,5kg dây đồng; 11,4kg ống đồng và 1.220.000 đồng cho Nguyễn Thị Kiêm H xong. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[9] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định, bị cáo Lê Trọng Nễn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo N không có tài sản nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kiêm H đã được bị cáo bồi thường số tiền 1.470.000 đồng còn lại xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với ông Nhan Văn K1 làm nghề chạy xe ôm khi đến chở bị cáo N về nhà trọ, không biết bị cáo N ôm theo bao ống đồng để bán là tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập xem xét trách nhiệm trong vụ án này là phù hợp.

[13] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N(tên gọi khác: Sặc Lây) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày 19/4/2022.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trọng N45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lê Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

